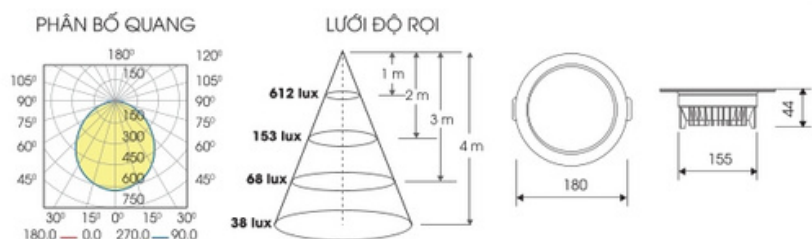
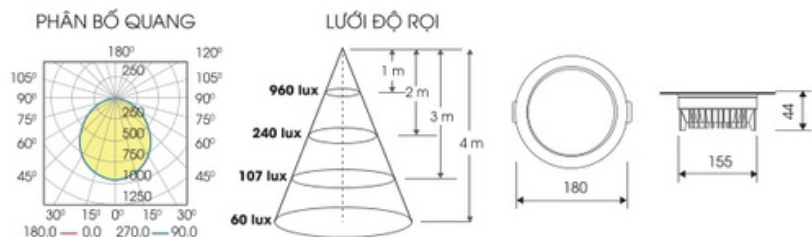




AT04 155/16W



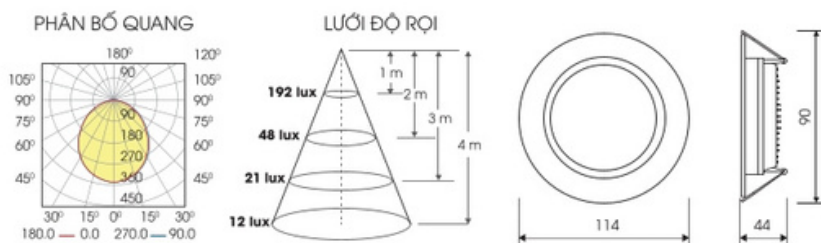
AT04 155/25W



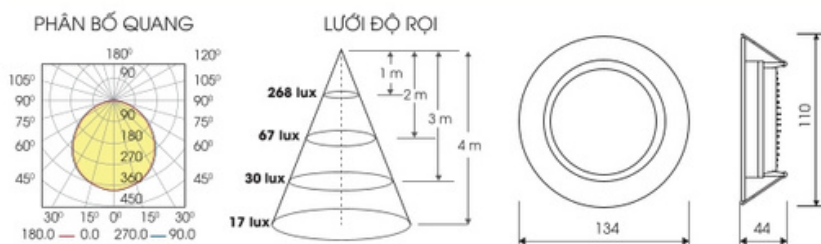
ĐÈN LED DOWNLIGHT AT06.V2



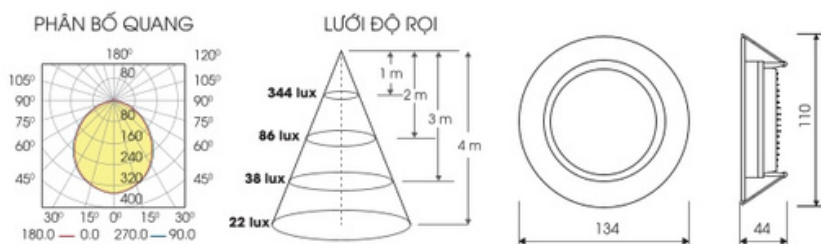
AT06.V2 90/5W



AT06.V2 90/7W



AT06.V2 110/9W



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (øxH)	Đường kính khoét trần (øc)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm	mm
AT04 155/16W	16	150÷250	0.5	100	1600	3000/4000/6500	80	25.000	180x44	155
AT04 155/25W	25	150÷250	0.5	100	2000	3000/4000/6500	80	25.000	180x44	155
AT06.V2 90/5W	5	150÷250	0.5	100	500	3000/4000/6500	80	25.000	114x38.4	90
AT06.V2 90/7W	7	150÷250	0.5	100	700	3000/4000/6500	80	25.000	114x44	90
AT06.V2 110/9W	9	150÷250	0.5	100	900	3000/4000/6500	80	25.000	134x44	110